

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 229/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Kim C**, sinh năm: 1977. Trú tại: K88/22 đường L, tổ 36 (cũ) 19 (mới), phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí T**, sinh năm: 1977. Trú tại: K88/22 đường L, tổ 36 (cũ) 19 (mới), phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Kim C** và ông **Nguyễn Chí T**
(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Đỗ Thị Kim C** và ông **Nguyễn Chí T** nên

Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/10/1997 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Chí T thống nhất thuận tình ly hôn;

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Chí T xác định có 01 con chung là: Nguyễn Phú L, sinh ngày: 28/7/1998. Con chung Nguyễn Phú L đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Chí T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Chí T xác định không có;

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Đỗ Thị Kim C và ông Nguyễn Chí T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà Đỗ Thị Kim C tự nguyện chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Đỗ Thị Kim C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0006379 ngày 10/11/2020. Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Kim C số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho bà Đỗ Thị Kim C số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) bà Đỗ Thị Kim C đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai số 0006379 ngày 10/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phùng Anh Dũng